|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ**  **Tổ: Sử - Địa – GD KTPL** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I, NĂM HỌC 2024 – 2025**  **Môn: LỊCH SỬ 10**  *Thời gian làm bài: 45 phút (Không kể thời gian giao đề)* |

**I. MỤC ĐÍCH**

***1. Kiến thức***

- Hệ thống hóa được một số vấn đề về các nền văn minh lớn của nhân loại: Văn minh phương Đông, văn minh phương Tây.

- Vận dụng được tri thức đã học vào cuộc sống, biết trân trọng những giá trị lịch sử văn hoá của văn minh nhân loại.

***2. Năng lực***

- Lựa chọn, trình bày vấn đề lịch sử.

- Phân tích, nhận xét, đánh giá, liên hệ thực tiễn.

***3. Phẩm chất:***

- Trung thực: tự giác làm bài kiểm tra.

- Chăm chỉ: phát huy hết khả năng của mình.

**II. HÌNH THỨC:** Trắc nghiệm

**III. MA TRẬN**

| **TT** | **Chương/chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *Phần 1* | | | *Phần 2* | | | | | |
| ***Nhận biết*** | ***Thông hiểu*** | ***Vận dụng*** | ***Nhận biết*** | | ***Thông hiểu*** | | ***Vận dụng*** | |
| **1** | **MỘT SỐ NỀN VĂN MINH THẾ GIỚI THỜI CỔ - TRUNG ĐẠI** | *Khái niệm văn minh. Một số nền văn minh phương Đông thời cổ - trung đại* | 9 | 6 | 1 | 5 | | 2 | | 1 | | 60% |
| *Một số nền văn minh phương Tây thời cổ - trung đại* | 5 | 2 | 1 | 5 | | 2 | | 1 | | 40% |
| **Tổng số lệnh hỏi** | | | **14** | **8** | **2** | | **10** | | **4** | | **2** | **40** | |

**IV. BẢNG ĐẶC TẢ**

| **TT** | **Chương/chủ đề** | **Đơn vị**  **kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng**  **cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | |
| **1** | **MỘT SỐ NỀN VĂN MINH THẾ GIỚI THỜI CỔ - TRUNG ĐẠI** | *Bài 4. Khái niệm văn minh. Một số nền văn minh phương Đông thời cổ - trung đại* | **Nhận biết:**  - **Nêu được:**  **+** Khái niệm văn hoá, văn minh.  + Thành tựu của các nền văn minh Ai Cập cổ đại, Ấn Độ cổ - trung đại, Trung Hoa cổ - trung đại. | 12 | |  | |  | |
| **Thông hiểu:**  - Phân biệt được sự giống và khác nhau giữa văn hoá và văn minh.  - Hiểu được ý nghĩa những thành tựu của các nền văn minh phương Đông cổ - trung đại. |  | | 6 | |  | |
| **Vận dụng:**  - Liên hệ, giải thích được những giá trị của các nền văn minh phương Đông cổ - trung đại đối với thực tiễn. |  | |  | | 2 | |
| *Bài 5. Một số nền văn minh phương Tây thời cổ - trung đại* | **Nhận biết:**  - Nêu được những thành tựu tiêu biểu của các nền văn minh phương Tây cổ - trung đại. | 12 | |  | |  | |
| **Thông hiểu:**  - Hiểu được ý nghĩa những thành tựu của các nền văn minh phương Tây cổ - trung đại. |  | | 6 | |  | |
| **Vận dụng:**  - Vận dụng kiến thức, bài học lịch sử để giải thích được những giá trị của các nền văn minh phương Tây cổ - trung đại đối với nhân loại. |  | |  | | 2 | |
| **Tổng số lệnh hỏi** | | | | | **24** | | **12** | | **4** | |
| **Tỉ lệ % từng mức độ nhận thức** | | | | | **60%** | | **30%** | | **10%** | |

**V. XÂY DỰNG CÂU HỎI ĐỀ KIỂM TRA**

***Lưu ý:*** Đề thi gồm có 2 phần.

- Phần 1 (6 điểm): *Gồm các câu hỏi ở dạng thức trắc nghiệm nhiều lựa chọn (24 câu), cho 4 phương án chọn 1 đáp án đúng. Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,25 điểm. Mỗi câu hỏi tại phần 1 là một lệnh hỏi.*

- Phần 2 (4 điểm): *Gồm các câu hỏi ở dạng thức trắc nghiệm dạng Đúng/Sai (4 câu). Mỗi câu hỏi có 4 ý, tại mỗi ý thí sinh lựa chọn Đúng hoặc Sai.*

*+ Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 1 ý trong 1 câu hỏi sẽ được 0,1 điểm; lựa chọn chính xác 2 ý trong 1 câu hỏi được 0,25 điểm; lựa chọn chính xác 3 ý trong 1 câu hỏi được 0,5 điểm; lựa chọn chính xác cả 4 ý trong 1 câu hỏi được 1 điểm. Mỗi ý hỏi (A, B, C, D) tại phần 2 là một lệnh hỏi.*